

Số: 696/TB-BQLBT

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO KHỞI CÔNG XÂY DỰNG

Công trình: Sửa chữa ổ gà, lún mặt đường để đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến ĐT.252B, ĐT.253B, ĐT.256, ĐT.256B, ĐT.258, ĐT.258B

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã⁽¹⁾;
- Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng giao thông Bắc Kạn.

Ban Quản lý bảo trì và Tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Thái Nguyên báo cáo về việc khởi công xây dựng công trình như sau:

1. Tên công trình xây dựng: Sửa chữa ổ gà, lún mặt đường để đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến ĐT.252B, ĐT.253B, ĐT.256, ĐT.256B, ĐT.258B, ĐT.258B.

2. Địa điểm xây dựng: Trên các tuyến đường tỉnh gồm: ĐT.252B, ĐT.253B, ĐT.256, ĐT.256B, ĐT.258, ĐT.258B đi qua các xã: Hiệp Lực, Thượng Quan, Vĩnh Thông, Côn Minh, Yên Bình, Xuân Dương, Phú Thông, Thượng Minh, Chợ Rã, Cao Minh.

3. Tên và địa chỉ Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên;

Địa chỉ: số 18, đường Nha Trang, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

4. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:

- Ông: Trần Mạnh Quyền; Chức vụ: Phó Giám đốc Ban QLBT và TVXD giao thông tỉnh Thái Nguyên; Số điện thoại: 0912.504.923.

- Ông: Nguyễn Nghiêm Bảo; Chức vụ: Giám đốc QLDA; Số điện thoại: 0385.772.883.

- Ông: Hoàng Văn Đức; Chức vụ: Giám sát trưởng; Số điện thoại: 0973.065.091.

- Ông: Hà Cát Tiến; Chức vụ: Giám sát viên – Phụ trách hiện trường thi công trên tuyến ĐT.258B; Số điện thoại: 0912.533.126.

- Ông: Trương Quốc Toàn; Chức vụ: Giám sát viên – Phụ trách hiện trường thi công trên tuyến ĐT.252B; Số điện thoại: 0983.060.905.

¹ Ủy ban nhân dân các xã: Hiệp Lực, Thượng Quan, Vĩnh Thông, Côn Minh, Yên Bình, Xuân Dương, Phú Thông, Thượng Minh, Chợ Rã, Cao Minh.

- Ông: Phạm Thế Đạt; Chức vụ: Giám sát viên – Phụ trách hiện trường thi công trên tuyến ĐT.253B; Số điện thoại: 0985.917.866.

- Ông: Lê Như Ý; Chức vụ: Giám sát viên – Phụ trách hiện trường thi công trên tuyến ĐT.256, ĐT.256B; Số điện thoại: 0946.674.062.

5. Quy mô công trình xây dựng:

Trên cơ sở nền, mặt đường và công trình hiện trạng trên các tuyến đường ĐT.252B, ĐT.253B, ĐT.256, ĐT.256B, ĐT.258, ĐT.258B, tiến hành sửa chữa với các nội dung như sau:

5.1. Sửa chữa nền, mặt đường:

a. Trên cơ sở nền, mặt đường hiện hữu tiến hành sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, gia cố lề, sửa chữa hệ thống thoát nước, hoàn thiện hệ thống ATGT.

b. Kết cấu cáo đường sau khi sửa chữa, gia cố gồm:

* Đối với các tuyến đường có kết cấu mặt đường cũ láng nhựa (ĐT.252B, ĐT.253B, ĐT.256, ĐT.256B, ĐT.258B):

- Bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} \geq 3,5\text{m}$, $i_{\text{mặt}}=3\%$; bề rộng lề đường tối thiểu $B_{\text{lề}}=0,5\text{m}$, $i_{\text{lề}}=4\%$.

- Các vị trí mặt đường lún lõm vệt bánh xe, rạn nứt, bong tróc hư hỏng nhẹ sửa chữa tăng cường với kết cấu như sau (KC1): Bù vênh kết hợp với tăng cường lớp đá dăm nước dày trung bình từ 12 - 14cm; mặt đường láng nhựa 3 lớp với lượng nhựa tiêu chuẩn 4,5kg/m² dày 3,5cm.

- Các vị trí cạp mở rộng với kết cấu như sau (KC2): Xáo xới lu lèn lớp đáy móng dày 30cm đạt K95; thi công lớp đá dăm nước lớp dưới dày 20cm, lớp đá dăm nước lớp trên dày 10cm; mặt đường láng nhựa 3 lớp với lượng nhựa tiêu chuẩn 4,5kg/m² dày 3,5cm.

- Các vị trí mặt đường hư hỏng lún cao su hư hỏng nặng sửa chữa với kết cấu sau (KC3): Đào bóc phần mặt đường bị hư hỏng, đắp lu lèn hoàn trả lớp đáy móng dày 30cm đạt K95; thi công lớp đá dăm nước lớp dưới dày 20cm, lớp đá dăm nước lớp trên dày 10cm; mặt đường láng nhựa 3 lớp với lượng nhựa tiêu chuẩn 4,5kg/m² dày 3,5cm.

- Tại các vị trí vượt nổi vào mặt đường hiện hữu: tiến hành bù phụ, vượt nổi vào mặt đường cũ bằng đá dăm nước, mặt đường láng nhựa 3 lớp với lượng nhựa tiêu chuẩn 4,5kg/m² dày 3,5cm.

- Vượt nổi đường giao êm thuận phù hợp với kết cấu mặt đường cũ.

* Đối với tuyến đường ĐT.258:

- Đoạn đường từ Km5+329.38 - Km5+839.27 mặt đường láng nhựa cũ:

+ Đối với các vị trí mặt đường lún, võng, hư hỏng nhẹ sửa chữa với kết cấu (KC1): Tưới dính bám bằng nhựa đường nhũ tương CRS-1 với lượng nhựa 0,5kg/m²; bù vênh bằng BTN C16 dày trung bình $\approx 2\text{cm}$ tạo mũi lượn kết hợp thảm tăng cường lớp mặt đường BTN C16 dày 5cm (thi công cùng lớp bù

vênh).

+ Đối với các vị trí mặt đường lún, võng lớn sửa chữa với kết cấu (KC2): Bù vênh tăng cường lớp đá dăm nước dày trung bình 9cm; láng nhựa 1 lớp dày 1,5cm với lượng nhựa tiêu chuẩn 1,8kg/m²; tưới dính bám bằng nhựa đường nhũ tương CRS-1 với lượng nhựa 0,5kg/m²; thảm tăng cường lớp mặt đường BTN C16 dày 5cm.

+ Vuốt nổi đường giao êm thuận phù hợp với kết cấu mặt đường cũ.

- Đoạn đường nội thị Km32+200 – Km32+539; Km32+590 – Km32+886.17 mặt đường cũ là bê tông nhựa và carboncor:

+ Đối với các vị trí mặt đường rạn nứt, hư hỏng nhẹ sửa chữa với kết cấu sau (KC1): Tưới dính bám bằng nhựa đường nhũ tương CRS-1 với lượng nhựa 0,5kg/m²; bù vênh bằng BTN C16 dày trung bình $\approx$ 2cm tạo mũi lượn kết hợp thảm tăng cường lớp mặt đường BTN C16 dày 5cm (thi công cùng lớp bù vênh).

+ Đối với các vị trí mặt đường bị lún lõm hư hỏng nặng sửa chữa với kết cấu sau (KC2): Tiến hành đào bóc vị trí mặt đường bị hư hỏng; san gạt tạo khuôn hoàn trả lại lớp CPDD loại I dày 15cm đầm chặt đạt $K \geq 0,98$; tưới thấm bám bằng nhựa đường nhũ tương CRS-1 với lượng nhựa 1,0kg/m²; thảm hoàn trả lại mặt đường BTN C16 dày 5cm cho phù hợp với cao độ mặt đường mới.

+ Đối với các vị trí mặt đường cũ vênh, trồi sửa chữa với kết cấu sau (KC3): Tiến hành cào bóc mặt đường để đảm bảo tối thiểu đủ 01 lớp mặt đường bê tông nhựa dày 5cm sau đó tưới dính bám bằng nhựa đường nhũ tương CRS-1 lượng nhựa 0,5kg/m² và thảm hoàn trả lại mặt đường bằng bê tông nhựa C16, dày 5cm.

+ Đối với các vị trí mặt đường cạp mở rộng với kết cấu sau (KC4): Đào khuôn, xáo xới lu lên đáy móng đạt độ chặt $K \geq 0,98$ dày 30cm; thi công lớp cấp phối đá dăm loại II dày 30cm, lớp đá dăm loại I dày 15cm; tưới thấm bám bằng nhựa đường nhũ tương CRS-1 lượng nhựa 1,0kg/m²; thảm mặt đường BTN C16 dày 5cm.

+ Tại các vị trí vuốt nổi vào mặt đường hiện hữu: tiến hành bù phụ, vuốt nổi vào mặt đường cũ bằng BTN C16.

+ Rãnh đan bằng tấm bê tông xi măng M250 kích thước 25x10x100cm, độ dốc ngang $i=10\%$; đệm bê tông xi măng mác 150 dày 5cm.

+ Bó vỉa hè bằng bê tông xi măng M250, kích thước 40x25x100cm cho đoạn nằm trên đường thẳng và 40x25x50cm cho đoạn nằm trên đường cong; đệm bê tông xi măng mác 150 dày 5cm.

+ Vuốt nổi đường giao êm thuận phù hợp với kết cấu mặt đường cũ.

* Tại các đường ngang: Vuốt nổi bằng BTN C16 (đối với mặt đường là nhựa) hoặc bằng BTXM (đối với mặt đường BTXM).

* Các vị trí lề đường hẹp, có rãnh dọc gia cố: Gia cố lề đường đến mép

rãnh dọc (tùy từng vị trí) bằng BTXM mác 200 dày 20cm trên lớp cấp phối đá dăm loại II dày 10cm. Các đoạn còn lại đắp bằng vật liệu đất đầm chặt K95 phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa.

5.2. Hệ thống thoát nước:

a. Thoát nước dọc:

- Đối với đoạn rãnh còn tốt: Tiến hành nâng cao thành rãnh bằng BTXM mác 200.

- Đối với các đoạn rãnh cũ đã hỏng hoặc làm mới phạm vi ngoài khu đông dân cư bố trí rãnh thoát nước dọc hình thang: Thành rãnh bằng các tấm BTXM mác 200, đáy rãnh bằng BTXM mác 200 đổ tại chỗ.

- Tại đoạn Km32+200 - Km32+539 ĐT.258 có phá dỡ vỉa hè để cạp thêm mở rộng mặt đường: Làm lại bó vỉa bằng bê tông xi măng mác 250, rãnh thoát nước dọc bằng BTXM mác 200 có tấm nắp đáy bằng BTCT mác 250 kết hợp với tận dụng nắp đáy rãnh cũ. Tại những vị trí nút giao đường nhánh thiết kế rãnh BTCT bằng bê tông cốt thép kết hợp với tấm nắp đáy bằng BTCT chịu lực.

b. Thoát nước ngang:

- Công cũ còn tốt, tận dụng: Nâng tường đầu cống để phù hợp cao độ với nền đường sau khi sửa chữa.

- Thiết kế mới 1 cống bản tại Km11+650 ĐT.253B: Khẩu độ thoát nước B=1,0m; thân cống bằng BTCT lắp ghép; bản cống bằng bê tông cốt thép lắp ghép mác 250; tường cánh, sân cống, gia cố hạ lưu bằng bê tông xi măng mác 200.

5.3. Hệ thống an toàn giao thông:

Tận dụng hệ thống an toàn giao thông hiện trạng còn tốt tiến hành sửa chữa, thay thế, bổ sung, chôn chỉnh lại hộ lan tôn sóng, cọc tiêu, cọc H, cột Km, biển báo hiệu và hoàn thiện vạch sơn kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

5.4. Đảm bảo an toàn giao thông:

Thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành; có người điều tiết, hướng dẫn giao thông

6. Danh sách các nhà thầu liên quan:

- Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần Chí Kiên 168.

- Nhà thầu thi công xây dựng – Nhà thầu Quản lý, BDTX: Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng giao thông Bắc Kạn.

- Đơn vị quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng: Ban Quản lý bảo trì và Tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Thái Nguyên.

7. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến):

- Ngày khởi công: Ngày 24/9/2026.
- Ngày hoàn thành (dự kiến): Ngày 22/12/2026.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng (b/C)
- Đ/c Thép PGĐ Sở (b/c);
- Ban Giám đốc Ban QLBT (b/c);
- Phòng QLKCHTGT, Phòng KH-TC;
- Trang TTĐT Sở;
- Phòng KTĐB, QLBT (t/h);
- Công ty CP Chí Kiên 168 (p/h);
- Lưu: VT, HSCT._(Bào/QLBT-HSCT/2026)



Trần Mạnh Quyền